

Bản án số: 195/2018/DS-ST

Ngày: 26-6-2018

V/v: “Tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2. Ông Bùi Ngọc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về: “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Trung D, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: 459/14/4 Cộng Hòa, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: 603/4 Trường Chinh, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị L, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 459/14/4 Cộng Hòa, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung D, sinh năm: 1967; Địa chỉ: 459/14/4 Cộng Hòa, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (Giấy ủy quyền số công chứng 014892, quyền số 4 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/4/2018 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Lê Trung D trình bày: Ngày 18/3/2012, ông cho bà Trần Thị Kim Th vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 25%/năm. Tuy nhiên, sau khi

vay cho đến nay bà Th không trả cho ông bất kỳ khoản tiền lãi nào. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả tiền nhưng bà Th không trả.

Tháng 4/2014, ông đã khởi kiện bà Th ra Tòa án nhân dân quận Tân Phú, sau đó ông đã rút đơn kiện. Sau đó nhiều lần ông liên hệ yêu cầu bà Th trả số tiền gốc 15.000.000 đồng nhưng bà Th vẫn cố tình không trả.

Ông xác nhận trong giấy vay tiền ngày 18/3/2012, có nội dung “thể chấp 01 sổ hồng” và “ngày trả 18/3/2013” là do ông tự ghi thêm vào sau khi bà Th ký giấy vay tiền. Nay, ông khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim Th trả số tiền gốc 15.000.000 đồng, thanh toán ngày khi án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày: Bà là vợ ông Lê Trung D, số tiền 15.000.000 đồng trong giấy vay nợ ngày 18/3/2012 ký giữa ông D với bà Th là tiền chung của vợ chồng bà. Khi cho vay tiền, ông D là người ký giấy cho vay, bà là người trực tiếp đưa tiền cho bà Th. Nay khi ông D khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền 15.000.000 đồng, bà thống nhất ý kiến với ông D.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bà Th không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Lê Trung D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông D đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Bị đơn là bà Trần Thị Kim Th vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của ông Lê Trung D, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản, bị đơn đang cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bà Trần Thị Kim Th: Bà Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 177, Điều 179

Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Th vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Trong giấy vay tiền ngày 18/3/2012, có nội dung “thể chấp 01 sổ hồng” và “ngày trả 18/3/2013”, ông D xác nhận do ông tự ghi thêm vào sau khi bà Th ký giấy vay tiền nên ông không có yêu cầu gì về vấn đề này. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 262/TB-TA ngày 22/12/2017 cho cho bà Th hợp lệ cũng như thông báo về nội dung ông D tự ghi thêm trong giấy vay tiền ngày 18/3/2012 nhưng bà Th không có ý kiến, yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét giấy vay tiền ngày 18/3/2012 và lời trình bày của ông D thể hiện bà Th vay ông D số tiền 15.000.000 đồng, tuy nhiên cho đến nay bà Th vẫn không trả. Do đó, ông D yêu cầu bà Th trả cho vợ chồng ông bà số tiền gốc là 15.000.000 đồng, thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Lê Trung D được chấp nhận, nên bà Trần Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng cho ông Lê Trung D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung D.

Buộc bà Trần Thị Kim Th có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Trung D và bà Trần Thị L số tiền 15.000.000 đồng (phát sinh từ giao dịch tại giấy vay tiền ngày 18/3/2012).

Thời hạn thanh toán: Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 750.000 đồng do bà Trần Thị Kim Th chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng theo Biên lai thu số 0009450 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú cho ông Lê Trung D.

3. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Ông Lê Trung D, bà Trần Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Kim Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ (N. Thúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung

